

Bản án số: 83/2020/HSPT

Ngày 07/8/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Yên.

Các Thẩm phán: Ông Vũ Thanh Tuấn và bà Nguyễn Thị Thu Hoài.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn Vững- Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 114/2020/TLPT-HS ngày 21 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Đình C và các đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo C, T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 47/2020/HS-ST ngày 10/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Hải Dương.

*** Bị cáo kháng cáo:**

1. Nguyễn Đình C, sinh năm 1980 tại thành phố C, tỉnh Hải Dương; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: phố Đ, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đình T và bà Phạm Thị H (đã chết); có vợ là: Vũ Thị P và 2 con; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/10/2020 đến ngày 05/10/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa, vắng mặt khi tuyên án.

2. Phạm Văn T, sinh năm 1982, tại thành phố C, tỉnh Hải Dương; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: phố H 2, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn N (đã chết) và bà Vũ Thị T; có vợ là: Bùi Thị T và 1 con; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 29/QĐ-XPHC ngày 26/9/2009 của Công an tỉnh Hải Dương về hành vi đánh nhau (đã được xóa); Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/10/2020 đến ngày 05/10/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án còn có các bị cáo Nguyễn Duy G, Trần Huy Q và Trần Văn P không kháng cáo và không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 03/10/2019, Nguyễn Đình C, Trần Văn P, Phạm Văn T và Nguyễn Duy G đi ăn sáng, uống rượu cùng nhau. Sau khi ăn xong, cả bốn người đi về nhà Nguyễn Đình C ở phố Đ, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương để uống nước. Một lúc sau có Trần Huy Q đến nhà C ngồi uống nước cùng. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày thì C, T, G, P và Q cùng rủ nhau đánh liêng sát phạt bằng tiền (không rõ ai rủ). Mọi người đều đồng ý nên C, Q, P, G và T cùng đi vào phòng ngủ nhà C sử dụng 01 chiếu cói cùng 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân có sẵn cùng nhau tham gia đánh bạc với sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh liêng. Về cách thức đánh: Các đối tượng sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân, mỗi ván chia đều cho mỗi người chơi 03 lá bài. Trước khi chia bài, mỗi người chơi phải “góp gà” 10.000 đồng. Sau đó, những người chơi xem bài để quyết định “tố” tiếp hay không (người chơi “tố” khi thấy bài đẹp để tăng mức tiền cược lên), nếu không tố thì úp bài để người ngồi sau theo hướng từ trái qua phải tố tiếp, mỗi lần tố không quá 50.000 đồng. Khi những người chơi dừng không tố tiếp thì mở bài và so điểm của từng người chơi để tính thắng, thua. Điểm được tính theo nguyên tắc cộng điểm của ba quân bài và trừ đi hàng chục, những lá bài J, Q, K được tính là 10 điểm, ai được điểm cao nhất trong thang điểm từ 1 đến 9 là người thắng ván bài đó, nếu bằng điểm thì tính theo chất bài theo thứ tự từ to đến nhỏ là rô, cơ, bích, tép. Người thắng sẽ được toàn bộ tiền của những người khác đã đặt cược trong ván. Người nào có ba lá bài bằng nhau và khác chất thì gọi là “sáp” sẽ được ăn tiền của những người khác đã đặt cược và mỗi người phải trả thêm cho người đó 50.000 đồng. Người nào có ba lá bài liên tiếp nhau và cùng chất thì gọi là “liêng đồng hoa” sẽ được ăn toàn bộ tiền những người khác đã đặt trong ván và mỗi người phải trả thêm cho người đó 20.000 đồng. Quá trình đánh bạc, Phạm Văn T khai dùng số tiền 3.000.000 đồng (khi bị bắt T đang thắng được số tiền 510.000 đồng); Nguyễn Duy G khai dùng số tiền 400.000 đồng (khi bị bắt G đang hòa tiền); Trần Huy Q khai dùng số tiền 730.000 đồng (khi bị bắt Q đang thua số tiền 720.000 đồng); Trần Văn P khai dùng số tiền 705.000 đồng (khi bị bắt P đang thắng số tiền 110.000 đồng) và Nguyễn Văn C khai dùng số tiền 330.000 đồng (khi bị bắt C đang thắng số tiền 100.000 đồng) vào việc đánh bạc. Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an thành phố C phát hiện bắt quả tang. Vật chứng

thu giữ: tổng số tiền 5.165.000 đồng, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và 01 chiếc cối.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2020/HS-ST ngày 10/6/2020, Tòa án nhân dân thành phố C đã căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 321, Điều 38, Điều 17, Điều 58, các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Văn T; Căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 321, Điều 38, Điều 17, Điều 58, các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đình C; Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn T 12 tháng tù; bị cáo Nguyễn Đình C 11 tháng tù, bị cáo Nguyễn Duy G 10 tháng tù, Trần Huy Q và Trần Văn P mỗi bị cáo 08 tháng tù, cho hưởng án treo đều về tội “Đánh bạc”. Ngoài ra, bản án còn tuyên hình phạt của các bị cáo khác; hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 18/6/2020 bị cáo Phạm Văn T kháng cáo; Ngày 23/6/2020 bị cáo Nguyễn Đình C kháng cáo đều cùng nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử (viết tắt HĐXX) xem xét chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tỉnh tham gia phiên tòa sau khi phân tích các tình tiết trong vụ án xác định cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Đình C và Phạm Văn T về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo T tự nguyện nộp án phí, tiền phạt thể hiện sự ăn năn hối cải nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Bản án sơ thẩm xác định vai trò đồng phạm của bị cáo chưa chính xác, cần xác định bị cáo C là chủ nhà, trực tiếp tham gia đánh bạc giữ vai trò đầu vụ, bị cáo T vai trò sau bị cáo C. Đề nghị HĐXX căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 356, điểm e khoản 1 Điều 357 BLTTHS, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo T, xử phạt bị cáo T 12 tháng tù, cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng; Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo C, giữ nguyên hình phạt tại bản án sơ thẩm. Bị cáo T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; Bị cáo C phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình C và Phạm Văn T trong thời hạn luật định nên là kháng cáo hợp lệ.

[2]. Xét kháng cáo của các bị cáo thấy rằng:

Tại phiên tòa, bị cáo C, T trình bày lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo tại cấp sơ thẩm, lời khai của các bị cáo khác, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác tại hồ sơ vụ án, nên có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 03/10/2019, tại nhà Nguyễn Đình C ở phố Đ, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Đình C, Phạm Văn T, Nguyễn Duy G, Trần Huy Q và Trần Văn P đã có hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh liêng. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 5.165.000 đồng. Đến khoảng 11 giờ 30 cùng ngày thì bị Công an thành phố C bắt quả tang và thu giữ vật chứng. Vì vậy bị cáo Nguyễn Đình C và Phạm Văn T bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Về tội danh các bị cáo không kháng cáo và Viện kiểm sát nhân dân không kháng nghị.

Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn không có sự phân công bàn bạc từ trước, không xác định được người đề xuất. Tại bản án sơ thẩm đã đánh giá vai trò của các bị cáo trong vụ án nhưng chưa chính xác, cần xác định vai trò của các bị cáo như sau: Bị cáo C vừa là chủ nhà vừa tham gia đánh bạc số tiền 330.000 đồng, nên giữ vai trò đầu vụ; bị cáo T đánh bạc số tiền nhiều nhất 3.000.000đ nên giữ vai trò thứ hai. Bị cáo Q và P sử dụng 730.000 đồng và 705.000 đồng vào việc đánh bạc nên giữ vai trò thứ ba, bị cáo G giữ vai trò sau cùng.

Xem xét kháng cáo của bị cáo C, T thì thấy: Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo C có bố đẻ được tặng Bằng khen nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo C không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Bị cáo T tự nguyện nộp án phí tiền phạt thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Xét vụ án có quy mô đánh bạc không lớn, tổng số tiền đánh bạc chỉ qua mức khởi điểm (5.165.000đ), cấp sơ thẩm xử mức hình phạt trên đối với các bị cáo là quá nghiêm khắc, nên cấp phúc thẩm cần chấp nhận kháng cáo của các bị cáo giảm một phần hình phạt cho cả hai bị cáo C, T.

Bị cáo T vai trò đồng phạm thứ hai, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, nên xét cho bị cáo được cải tạo tại địa phương. Bị cáo C giữ vai trò đầu vụ, vừa là chủ nhà lại trực tiếp đánh bạc số tiền 330.000đ, nên không chấp nhận kháng cáo cho bị cáo hưởng án treo, mà cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Đối với hình phạt của các bị cáo Trần Huy Q và Trần Văn P Nguyễn Duy G trong vụ án cấp sơ thẩm xử là quá nghiêm khắc, chưa tương xứng với vai trò của các bị cáo. Tuy nhiên, các bị cáo trên không có kháng cáo, đang chấp hành hoặc chấp hành xong hình phạt, nên không xem xét. Tuy nhiên cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm, sai sót trên.

[3]. Về án phí: Kháng cáo của bị cáo C được chấp nhận một phần, kháng cáo của bị cáo T được chấp nhận toàn bộ, nên các bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm hình theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án lệ phí.

[4]. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, HĐXX không xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị cáo Phạm Văn T, Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình C; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 47/2020/HS-ST ngày 10/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Hải Dương về phần hình phạt của các bị cáo C, T.

2. Điều luật áp dụng và hình phạt:

2.1.Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đình C.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình C 06 (Sáu) tháng tù về tội Đánh bạc, được trừ đi 2 ngày tạm giữ (từ 03/10/2019 đến 05/10/2019), bị cáo C còn phải chấp hành 05 tháng 28 ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

2.2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Văn T.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn T 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo về tội Đánh bạc, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (Ngày 07/8/2020).

Giao bị cáo Phạm Văn T cho Ủy ban nhân dân phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (Ngày 07/8/2020)./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở TP tỉnh HD;
- Phòng HSNV-CA tỉnh HD;
- TAND TP. C;
- CQCSĐT, CQTHAHS, Công anTP. C;
- VKSND TP. C;
- Chi cục THADSTP. C;
- Bị cáo;
- LưuTòa; lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Vũ Thị Yến